

Bản án số: 16/2019/HSST

Ngày: 24/9/2019

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH BẠC LIÊU**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thụy Lan Chi

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1/ Ông Trần Hồng Tư

2/ Ông Lê Minh Chí

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lệ Thu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bạc Liêu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:*** Ông Thạch Hoàng Thi – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2019/TLST- HS ngày 20 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

**T**, sinh năm: 1991, tại Bạc Liêu. Trú tại: Ấp T, xã V, huyện M, tỉnh Bạc Liêu. Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hóa: 01/12; Tiền án, tiền sự: không; Con ông TH và bà M; Vợ H. Bị cáo bị khởi tố ngày 28/3/2019 (Có mặt).

- Người bị hại: Anh N, Sinh năm: 1989 (vắng mặt )

Địa chỉ: Ấp TH, Phường 2, Thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bị cáo T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 21/01/2019, anh N điều khiển xe nhãn hiệu Sirius, màu sơn đỏ - đen biển kiểm soát 83N1 – 0437, từ hướng xã V về thành phố Bạc Liêu, khi đi qua đoạn cầu vượt V thuộc ấp T, xã V, huyện M, tỉnh Bạc Liêu thì bị tai nạn giao thông (tự té) và được người dân đưa đến Trạm y tế xã V để điều trị thương tích và để xe lại hiện trường.

Đến khoảng 14 giờ 00 cùng ngày, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Atila, màu trắng, biển kiểm soát 52Z5-8671, chở vợ là H đi từ ấp Trung Hưng đến nhà cậu ruột là ông C, ngụ ấp B cùng xã VA, huyện M, tỉnh Bạc Liêu; khi đi đến khu vực ấp T, xã V, huyện M, tỉnh Bạc Liêu thì thấy xe mô tô biển kiểm soát 83N1-0437 của N ngã bên đường, bị hư hỏng và không người canh giữ, T dừng xe lại và nói với H lấy xe về nhà ông C sửa lại để sử dụng nhưng H không đồng ý. Tuy nhiên, sau khi T mượn được xe kéo của anh Q, ngụ ấp T, xã V, huyện M, tỉnh Bạc

Liêu đến để chở xe biển kiểm soát 83N1-0437 về nhà ông C gửi, thì H và một người thanh niên đi đường (Không rõ họ tên, địa chỉ) cùng với T đưa xe lên xe kéo. Khi đưa được xe biển kiểm soát 83N1-0437 lên xe kéo thì T cùng với H mang đến nhà ông C để gửi. Khi đến nhà ông C thì T gặp anh T2 (con ông C), T nói xe biển kiểm soát 83N1-0437 là của bạn bị tai nạn, nên đưa đến để gửi và được T2 đồng ý.

Lúc đang ở Trạm y tế xã V để điều trị thương tích thì anh N điện thoại nhờ anh L đến hiện trường để lấy xe bị tai nạn, tuy nhiên, khi anh L đến nơi anh N bị tai nạn thì phát hiện xe đã bị mất trộm nên đến Công an xã V trình báo sự việc.

Đến ngày 23/01/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M phát hiện và tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 83N1-0437 tại nhà ông C thuộc ấp B, xã VA, huyện M, tỉnh Bạc Liêu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL - ĐGTS ngày 14/02/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M đã kết luận: 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu SIRIUS, màu sơn: đỏ đen, biển kiểm soát: 83N1 - 0437; số khung: C6408Y041166; số máy: 5C64041166 tại thời điểm ngày 21/01/2019 có giá trị 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 19/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bạc Liêu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo nội dung Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 19/8/2019 đã truy tố. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo T. Xử phạt bị cáo T với mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Người bị hại anh N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu về trách nhiệm dân sự, đồng thời có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và lời khai của người bị hại.*

## **XÉT THẤY**

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo T hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại anh N và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo T đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại anh N để thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 83N1-0437, tài sản có giá trị là 4.000.000 đồng. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của bị cáo T đã đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình

sự và đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi nêu trên của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, không những thể hiện động cơ tư lợi bất chính, ý thức xem thường pháp luật, trực tiếp xâm hại đến tài sản của anh N được pháp luật bảo vệ, mà còn gây dư luận xấu, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương nên cần thiết phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm đối với bị cáo nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và trở thành người công dân tốt, cũng như phục vụ cho công tác đấu tranh phòng chống các loại tội phạm trong xã hội.

Xét về nhân thân, bị cáo T có nhân thân xấu, năm 2009 bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội cướp giật tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng cho bản thân mà tiếp tục đi vào con đường phạm tội, điều đó cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo rất kém. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, có ông nội ruột là ông R là người có công cách mạng, được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, người bị hại cũng đã nhận lại tài sản, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

*Về xử lý vật chứng vụ án:* Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 83N1-0437 của anh N, Cơ quan điều tra Công an huyện M đã thu hồi giao trả cho chủ sở hữu; Xét thấy, việc giao trả tài sản trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Atila, màu trắng, biển kiểm soát 52Z5 -8671 đã qua nhiều người mua bán, qua kết quả điều tra xác định xe gắn máy nêu trên hiện do chị ruột của bị cáo T là chị E, ngụ ấp T3, xã VA, huyện M, tỉnh Bạc Liêu quản lý, sử dụng. Qua làm việc chị E thừa nhận bị cáo T mượn xe trên làm phương tiện đi lại. Việc T dùng phương tiện này để phạm tội thì chị E không hay biết nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

*Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại anh N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với H là vợ của bị cáo T, khi bị cáo T phát hiện xe mô tô của anh N bỏ lại hiện trường, bị cáo T nói với vợ là H lấy xe về sửa lại để sử dụng và H không đồng ý. Tuy nhiên, khi bị cáo T mượn được xe kéo của anh Q ngụ tại ấp T, xã V, huyện M, tỉnh Bạc Liêu để chở xe biển kiểm soát 83N1-0437 về nhà ông C là cậu ruột của bị cáo để gửi thì chị H đồng ý và cùng bị cáo T đưa xe biển kiểm soát 83N1-0437 lên xe kéo. Xét thấy H có dấu hiệu đồng phạm đối với hành vi phạm tội của bị cáo T, vì lẽ đó vào ngày 27 tháng 6 năm 2019, H bị Cơ quan cảnh sát

điều tra Công an huyện M, tỉnh Bạc Liêu ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với H. Tuy nhiên, qua quá trình điều tra xét thấy bị can H có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị can phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng, có ông nội ruột là ông U là người có công cách mạng, được trao tặng danh hiệu liệt sỹ, người bị hại anh N có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho H. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, i, n, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, H có nhân thân tốt lại đang mang thai, bị hạn chế khả năng nhận thức do bệnh lý tâm thần.

Từ những căn cứ nêu trên, ngày 28/7/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lợi đã căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 230 Bộ luật Tố tụng hình sự và Khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự đề ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can số 05/QĐ-CQĐT và Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 04/QĐ-CQĐT đối với bị can H về tội “*Trộm cắp tài sản*” là có căn cứ.

Đối với anh Q người đã cho bị cáo T mượn xe kéo để mang xe biển kiểm soát 83N1 – 0437 đi cất giấu tại nhà anh T. Qua kết quả điều tra xác định anh Q không biết việc bị cáo T mượn xe kéo để làm phương tiện vận chuyển xe trộm đi cất giấu; Anh T không biết xe do trộm cắp mà có nên mới đồng ý cho bị cáo T gửi xe tại nhà mình nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với người thanh niên đi đường, người đã giúp bị cáo T đưa xe mang biển kiểm soát 83N1 – 0437 lên xe kéo do không biết tên, địa chỉ và theo lời khai của bị cáo T người thanh niên này không biết xe biển kiểm soát 83N1 – 0437 do bị cáo T trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý.

*Về án phí:* Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1/-** Tuyên bố bị cáo T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

**2/-** Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

**3/-** Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi khi án có hiệu lực pháp luật.

**4/-** Bị cáo T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện M;
- THADS huyện M;
- Công an huyện M;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Cơ quan THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa****Nguyễn Thụy Lan Chi**